

**GIÁO DỤC NÂNG TẠO VỚI PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC**

## ĐỂ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC HOÀN THÀNH CHỨC NĂNG CAO QUÝ CỦA MÌNH

**TRẦN NHƯ<sup>(\*)</sup>**

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 (lần đầu tiên cai trị của bốn thế quốc - thời đại xâm lược từng chìm dần tới ta trong ngu dốt tui nhức suốt gần một thế kỷ). Chính quyền Dân chủ Nhân dân do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo đã coi sự ngu dốt là một loại giặc nguy hiểm hơn giặc ngoài xâm, là cái phải khác phục nhanh chóng nếu không bao nhiêu kiến thức văn minh của mình và tương lai của đất nước, rồi thế sinh ngang hàng với các nước văn minh trên thế giới. Người từng khẳng định một dân tộc dốt là một dân tộc yếu!

Sự nghiệp giáo dục của nước ta, do nội bộ bắt đầu từ phong trào xóa nạn mù chữ cho hàng triệu nông dân qua các lớp bình dân học vụ và trong một thời gian ngắn, nên ngay 6-1-1946,



*Một lớp xóa mù chữ tại miền Bắc năm 1945.*

đã có hàng triệu nông dân xóa mù chữ rồi tay mình viết vào lá phiếu bầu chọn những đại diện xứng đáng vào Quốc hội (cơ quan lập pháp cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa). Phong trào Bình dân học vụ từng là công cụ quan trọng trong nhiều giai đoạn lịch sử (cải tạo trong chiến khu kháng chiến trong cái nước và trong

(\*) TS. Triết học.



Chương trình học trực tuyến của Nữ sinh Thái Nguyên (<http://www.lrc-tnu.edu.vn>)

của nhân dân.

Miền Bắc giải phóng rất nhanh chóng bắt tay xây dựng một nền giáo dục mới phục vụ con người, phục vụ sở nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế tạo ra hậu phòng vững chắc để phục vụ sở nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Cùng thế hệ cùng năm, sở nghiệp giáo dục ở miền Bắc rất tốt những thanh niên lớn rất năng lực

các vùng giải phóng) rất giúp nhiều giỏi, nhiều tầng lớp tôn trọng dân, công nhân, chiến sĩ quân đội... Không thể thoát nạn mù chữ mà con tạo nên tầng căn thiết ban đầu rất tiếp tục trang bị những hiểu biết cao hơn, qua hàng triệu người có nhiều kiến thức thu khoa học – kỹ thuật để hoàn thành mỗi nhiệm vụ của cách mạng.

Công tác giáo dục, nâng cao trình độ dân trí nước Nam và nước ngoài coi trọng, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của hệ thống chính trị, kể cả trong những hoàn cảnh ngặt nghèo của tình hình thu trong giai đoạn ngoài đời của chúng ta và là một chính quyền non trẻ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và trong cuộc kháng chiến trường kỳ suốt 9 năm trời trên cả ba miền Bắc - Trung - Nam. Tại thủ phủ kháng chiến Việt Bắc và các vùng tự do trong cả nước, rất sớm hình thành và phát triển hệ thống giáo dục mới (ở Việt Bắc có trường Nữ sinh Y, ở vùng tự do khu Bốn có trường Dạy bộ nữ sinh...) đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ cho cuộc trường kỳ kháng chiến. Nhờ in, nhờ xuất bản sách giáo khoa trong “thủ phủ giáo dục” là những kỹ thuật của cuộc kháng chiến thành

trong nhiều lĩnh vực.

Một hệ thống giáo dục chính quy từ cơ sở đến bậc đại học và trên đại học rất tốt xây dựng một cách căn bản từ máu giáo nên đại học. Hệ thống các cấp học phổ thông từng bước nước hoàn thiện và sau đó (vào giữa thập niên 80) hình thành hệ thống phổ thông thống nhất trong cả nước. Học sinh bậc trung học phổ thông từng rất nhiều giải cao trong các cuộc thi quốc tế trước hết là toán học, các môn hóa học, vật lý sinh học... cũng rất khá hình nước trí thông minh của dân tộc ta. Một hệ thống các trường đại học nước xây dựng, trước hết là cũng có hệ thống các trường hiện hữu, tiếp theo là xây dựng hệ thống các trường đại học chuyên ngành với sự ưu tiên phục vụ sở nghiệp kiến thiết, xây dựng miền Bắc rất thành hậu phòng mạnh, vững chắc cho miền Nam và tiếp chi viện cán bộ nhiều ngành chuyên môn – nghiệp vụ cho cuộc cách mạng miền Nam. Nhờ là chỗ dựa hàng vạn công nhân, thực sĩ, tiến sĩ nước Nam tạo ra các nước xã hội chủ nghĩa anh em rất trở thành nguồn cán bộ khoa học – kỹ thuật và quản lý quan trọng cho sở nghiệp kháng chiến và kiến quốc. Một

hệ thống trường cao năng, trường dạy nghề nòng cốt thành lập ở các ngành kinh tế các tầng nhằm cung cấp lao động kỹ thuật cho các ngành sản xuất.

Sau ngày nhất nòng thống nhất, vượt qua cô chế quan liêu bao cấp trì trệ suốt hơn một thập niên, nhất nòng bắt đầu bước vào giai đoạn phát triển mới, tổng bước hoà nhập với khu vực Đông Nam Á) bắt đầu hoà nhập với thế giới, ngành giáo dục – đào tạo trải qua hơn ba thập niên tìm con đường phát triển với mục tiêu tiếp cận trình độ các nền giáo dục tiên tiến, ngôi nhà nông nghiệp công nghệ cao sẽ nghiệp nổi một nhất nòng, thực hiện hoá bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tiến lên sánh ngang hàng với các dân tộc văn minh. Năm có bao nhiêu cuộc cải cách, bao nhiêu phong trào chỉ tiết và tổng thể bao nhiêu chiến lược cải tiến nòng triển khai... Song, cải tiến nói, nền giáo dục nòng như vẫn phải nối kết với nhiều tồn tại nói cũ, ảnh hưởng tiêu cực trực tiếp nên toàn bộ khâu đào tạo nguồn nhân lực cho nghiệp nòng nhất nòng trở thành một nòng công nghiệp theo hướng hiện nay.

*Trước hết*, sau hơn 6 thập niên như nòng Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và hơn 3 thập niên như nòng Việt Nam thống nhất theo hình hướng xã hội chủ nghĩa, vậy mà nền giáo dục Việt Nam vẫn chửa biến soạn nòng bỏ sách giáo khoa ôn hình cho tất cả các cấp học, thậm chí ngay cả ở bậc tiểu học và trung học cơ sở nếu cải tiến sử dụng trong suốt một hai thập niên. Nói là một số lại khỏi cải tiến chấp nhận, những lại lại chuyển biến ra suốt nhiều thập niên qua ở nòng ta. Vì sao lại có tình hình kể dài như vậy? Nhiều lý do như tổng nòng nêu ra, những lý do quan trọng nhất là ngành giáo dục – đào tạo chửa quan tâm một cách nghiêm túc nên công việc cốt lõi quan trọng và cốt lõi nghiệp này, kể cả nghiệp kinh tế nói với một dân tộc gần 90 triệu dân mà phần nòng là người nghèo, gần ½ số dân ở các cấp, bậc học nào nói là do thiếu một số người giỏi viết sách giáo khoa chuyển nghiệp, cải tiến nòng phẩm và trình độ kiến thức khoa học chuyển ngành vững vàng. Tài

giỏi sách giáo khoa (bắt đầu môn học nào) mà không có trình độ số phẩm thì sách giáo khoa do họ viết ra khỏi cải tiến nòng chất lượng kiến thức. Năm nào sách giáo khoa cũng in bỏ mới và hầu như năm nào sách cũng có lỗi (bắt kể là sách mới tinh) nói là một số thì không thể tránh nên càng không thể nguỵ biện. Ngoài một vài môn học (không nhiều) phải cập nhật kiến thức thông xuyên (tính bằng năm) nên cần sách giáo khoa mới, hầu hết các môn học còn lại nếu phải sử dụng nhiều năm như hầu hết các nòng tiên tiến trên thế giới, trong đó có một số nòng ngay trong công nghiệp ASEAN. Qua nói như nòng và nhận diện tiết kiệm một khoản tiền rất lớn hàng năm cho việc in và mua sách giáo khoa, nhất là khi nhận diện ta còn quên nghề.

Học sinh Việt Nam (nhất là học sinh phổ thông từ lớp 1 đến lớp 12) phải thi quá nhiều, nhiều hơn bắt đầu nòng tiên tiến nào trên thế giới. Vì sao phải thi nhiều quá vậy? Thi có trở thành gánh nặng nhiều mặt (cải tinh thần và tiền bạc, mà nhiều cuộc thi chẳng mang lại hiệu quả gì cải tiến) không chừa cho bản thân học sinh, mà cho cải cha mẹ các em và hiện nhiều, nói cũng quên những khoản tiền lớn ngân sách như nòng dành cho ngành giáo dục mà lẽ ra, phải sử dụng nòng cho cải hiệu quả vì như nòng và nhận diện còn quên nghề.

*Hai là* cô sùng trường lớp thiếu thốn cải cách khỏi cải tiến tổng tổng. Ở nhiều tầng trong cải nòng, từ nòng bằng Bắc bộ các tầng Trung bộ nòng bằng sông Cửu Long (chưa nói các tầng miền núi như Việt Bắc, Tây Bắc, Tây Nguyên và các huyện miền núi của các tầng Trung du Bắc bộ các tầng Trung bộ và Đông Nam bộ) thiếu trường, lớp cải cách nghiêm trọng. Một số tầng tại nòng bằng sông Cửu Long phong học mới chừa nòng 50% nhu cầu so với số lượng học sinh. Hầu như là học sinh phải học 2 ca, 3 ca lại chuyển bình thông. Nói là chửa nói trong số trường học hiện có thì còn một tỷ lệ lớn các trường chửa nòng ồng yêu cầu trung bình (thiếu ánh sáng, thiếu như vệ sinh, thiếu nòng uống,

thiếu sản chôi và thiếu cái những thiết bị học và dạy học (cô bạn). Nếu là con chồi non trong số những học sinh trẻ em tranh tre chiêm không ít. Tại những bảng mà con nhỏ thế thì sẽ thiếu thốn ở các thành miền núi, ở các huyện miền núi của các thành trung du và là con nghiệp trong hôn nghiệp!

Ba là các bậc học của ta, từ bậc phổ thông, cao nhất đến bậc học và trên bậc học, học dạy là chủ yếu. Ngay ở bậc phổ thông, học sinh các lớp cuối cấp (10, 11, 12) hầu như không được dạy một nghề kỹ thuật – chuyên môn nào (ngoài các trường ưu tiên phổ thông may vì tính, các phòng thí nghiệm hóa – lý – sinh... mà cũng chưa là phổ thông tiến bộ nào giúp cho học sinh không học dạy toàn bộ chồi không nói nào có thể học dạy kiến thức nghề nghiệp (nhiều nghề) chuyên sâu. Do vậy, khi các em vào các trường cao nhất và thậm chí bậc học không mang theo kiến thức chuyên sâu cũ thế nào và rồi ngay ở bậc học các trường cao nhất và bậc học cũng thiếu hẳn những gì cần thiết để tạo ra những người tốt nghiệp cao nhất, bậc học trở thành người có một nghề chuyên môn nhất thời và sau khi tốt nghiệp có thể kiếm sống ngay với ngành nghề chuyên môn nào đó tạo tại trường. Khi học ở trường, học chưa có một môi trường chung chung, nhiều khi lẫn lộn với nhau. Nếu là khác biệt rất lớn giữa những người nhận nơi nào và người nhận nào đó tạo tại các nước có nền giáo dục phát triển. Phần lớn sinh viên Việt Nam ra trường học xin việc (ngoại một số chuyên ngành nhỏ kế toán, ngân hàng, kiến trúc, xây dựng) và được xin việc thì cũng không để gì hoàn thành việc công việc và nhiệm vụ việc giao. Các trường bậc học (và cả nhiều, cả cao nhất và với toàn xã hội tạo chuyên gia thời hành những công việc như cầu tạo thiếu) phải tạo ra những loại thời các cao nhất, với am hiểu lý thuyết, với thành thạo chuyên môn – một lao động thời sẽ được nghiệp thì mỗi may ra nộp ứng yêu cầu công việc và chưa hề có, học mỗi có thể trở thành những nhà chuyên

môn giỏi các thời hành lại lý thuyết – nền tảng cho những sáng kiến, phát minh trong lĩnh vực của mình. Thế thay, hàng trăm trường bậc học các loại ở nước ta hiện nay (kể cả một số trường lớn của nhà nước có quy mô lớn, bề thế) không có tiếng nói, tiếng nói con người (thầy giáo, chuyên gia) và vật chất (xây dựng trường, trang thiết bị và công nghệ) để có thể tạo ra lao động bậc cao được nghiệp nhờ vậy! Sẽ bắt đầu nay nằm trong cái những người nhận ở cấp độ mô

Nếu là chồi non sẽ ra đời một cách ở tất cả của hàng trăm trường cao nhất, bậc học trong năm năm trôi lại này thuộc về các lĩnh vực xã hội – tội nghiệp – khoa học, kỹ thuật – công nghệ. trong nhiều kiến rất nhiều trường chồi non thậm chí chồi có những kiến kiến con người và vật chất tạo thiếu để hoạt động, trong số đó hàng chục trường thậm chí con chồi có thể sẽ không có mặt bằng đủ là số sai nhất để có thể gọi là một ngoài trường, chồi non nói là trường bậc học, bước phải thuê phòng học cho sinh viên có chỗ ngồi nghe giảng dạy khắp trên nhà bạn thành phố tại các cầu nối nào có chỗ ở trường cho thuê nhiều nơi khác... thì làm gì có xây dựng trường, phòng thí nghiệm với trang thiết bị và công nghệ tiên tiến cho sinh viên học thời hành? Có bao nhiêu ngành học nào hàng chục trường dạy lập – tổ chức môi trường làm việc trong nước chồi học công việc giảng viên tổng công và cũng chồi giáo trình, mà chưa là những bản cấp nhất chấp và tổ chức ngoài áp dụng cho sinh viên mình? Lỗi công việc dạy, từ nhận việc nào nên cần bỏ những lớp hàng ngày ở bậc bậc học (và thậm chí ở bậc cao nhất) không những thiếu, mà con thiếu một cách nghiệp trong – nó là một thời tạo nhân. Thanh ra, nếu và đang diễn ra bao nhiêu nghề lý trong hoạt động nào tạo của hàng chục, thậm chí hàng trăm trường cao nhất cũng nhờ bậc học. Bao nhiêu trường có thể người giảng viên có hầu như thiếu chuẩn các về số công việc và trình độ chuyên ngành? Không ít sinh viên tốt nghiệp năm trước thì năm sau trở thành thầy dạy. Hàng trăm thầy giáo

(không hạn lượng chuyên gia giỏi) trở thành chuyên gia dạy show (dạy học) từ thành phố Hà Chí Minh xuống Vĩnh Long, Cần Thơ, An Giang rồi quay về Nông Nại, Bình Đông và tham chí, bay ra cái miền Trung trong vòng một tháng và có thể suốt 9 tháng trong năm (ở miền Bắc thì từ Hà Nội vào miền Trung, ra tai ngân, quay về hầu ngân...), tham chí từ thành phố Hà Chí Minh ra Hà Nội và ngược lại? Bao nhiêu thầy giáo mới ra trường mỗi năm trở thành thầy hướng dẫn nghiệp cứu sinh tiến sĩ các loại trong hệ thống nào của Việt Nam ta?

*Boán lai* tình trạng học sinh bỏ học ngày một nhiều. Nông bằng sông Cửu Long lại nói cung cấp 90% tổng số gạo xuất khẩu của nước ta, không lại là phòng chống nạn đói trầm trọng nhất, có số học sinh bỏ học nhiều nhất so với các vùng miền khác trong cái nước (thậm chí so với một số vùng cao khác). Rất nhiều học sinh bỏ trung học (thậm chí cả đại học) vì gia đình nghèo nên mỗi tháng chờ tiền cho con học học phí - rồi lại tình hình phổ biến trong cái nước.

Nếu có nhiều công cha mẹ bần cái nhà lại mất vốn duy nhất cho con ăn học, nhiều bà mẹ bán cái nhà với cái đất lấy tiền cho con ăn học. Nói tóm lại, nhiều công cha mẹ, anh chị hy sinh tất cả cho con em ăn học, nhưng số ấy chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trong số gần 90 triệu người Việt Nam. Nếu là những tấm gương rất đáng trân trọng, không thể coi là hình ảnh tiêu

biểu của dân tộc.

Bao giờ thì con em nông dân vất vả nông nghèo nước miền học phí - chắt chắt mong đủ bậc tiểu học và trung học từ lớp 1 đến lớp 12 thôi - nhớ rất nhiều nước trên thế giới và ngay tại khu vực Đông Nam Á ASEAN mà chúng ta là thành viên?

Kinh tế thì trường nào và hàng ngày ra tình trạng phân hóa giàu nghèo hết sức nghiêm trọng giữa thành thị và nông thôn, giữa một thiểu số giàu giàu lên nhanh chóng với số đông tuyệt vời là hàng chục triệu nông dân trên nông ruộng và lao nông nghèo thành thị. Sở phân hóa nghiêm trọng này đang tước đoạt quyền nước học hành không chắt chắt trung học của nhiều thanh thiếu niên lao con em nông dân và lao nông nghèo, khi gia đình không thể kiếm đâu ra tiền nông học phí cho con em mình. Chính sách cho sinh viên nghèo vay tín dụng nhà trường trả chi phí học tập là *giải pháp phần ngàn* cho một số rất ít số với hàng chục triệu người *phải nước học hành* ở tất cả các cấp, bậc học. Vả lại, nếu chắt chắt là giải pháp tạm thời trong một thời gian ngắn vài ba năm, chắt chắt là giải pháp lâu dài suốt thời kỳ quá độ.

Khoan sức dân, phát triển kinh tế làm cho nước mình, dân giàu, nước hàng chục triệu người nông thôn và thành thị ngày càng khấm hơn môi trường giải pháp mang tính chiến lược và qua đó góp phần tổng bước giải quyết sớm bắt cấp tràn lan nhiều hình, nhiều vẻ hiện nay trong toàn bộ hoạt động của ngành giáo dục - đào tạo nước ta.

